

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2019
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Kim H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn 1, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 2, thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà H, ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Lý Kim H trình bày:

Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa bà H và ông L thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, ông L thường hay nhậu nhẹt và không quan tâm gia đình. Bà H và ông L sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Kim H yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn L.

Về con chung: Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có 01 con chung là cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010.

Bà Lý Kim H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thị Hà M. Bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng để bà H nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Văn L trình bày:

Tại bản tự khai ngày 03/5/2019, ông Dương Văn L khai:

Ông Dương Văn L và bà Lý Kim H có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng không thể sống chung được.

Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông L thì ông L đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có 01 con chung là cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010.

Ông L đồng ý để bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M. Ông L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà H và ông L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông L nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà H. Về con chung: Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng để bà H nuôi con chung thì Tòa án cần chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Dương Văn L là xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1

Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Lý Kim H, ông Dương Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do giữa bà H và ông L thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, ông L thường hay nhậu nhẹt và không quan tâm gia đình. Còn theo ông L thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng không thể sống chung được. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án đã triệu tập ông L để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để bà H và ông L tiếp tục sống với nhau nhưng ông L chỉ đến Tòa án ghi bản tự khai, sau đó ông L không đến tòa án để làm việc. Như vậy giữa bà H và ông L có mâu thuẫn, bà H và ông L sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lý Kim H được ly hôn với ông Dương Văn L.

[3] *Về con chung*: Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có 01 con chung là cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010, ông L đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, cháu M có nguyện vọng ở với bà H. Do đó xử cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng để bà H nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lý Kim H được ly hôn với ông Dương Văn L.

Về quan hệ con chung: Bà Lý Kim H và ông Dương Văn L có 01 con chung là cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày: 27/7/2010.

Xử cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hà M, sinh ngày 27/7/2010.

Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng để bà H nuôi con chung.

Ông Dương Văn L được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Lý Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0003260 ngày 25/7/2018, bà Hồng đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-7-2019), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà H, ông L vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan